TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2020/QĐST-HNGĐ	*Hương Thủy, ngày 24 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Duy Nhật Q, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 07 kiệt 499 đường Nguyễn T, Tổ 01, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Địa chỉ: Số 07 kiệt 499 đường Nguyễn T, Tổ 01, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy Nhật Q và chị Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký hôn vào 27/3/2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Hương Thủy trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Quang không chăm lo cho gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và chị H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh Q và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Q và chị H.

[2] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Duy Nhật Q và chị Nguyễn Thị H có 01 người con chung tên là: Nguyễn Duy Thành Đ, sinh ngày 03/11/2015. Các đương sự thống nhất giao cháu Nguyễn Duy Thành Đ cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) và anh

Nguyễn Duy Nhật Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con một tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đ trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh Nguyễn Duy Nhật Q và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy Nhật Q và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Duy Thành Đ, sinh ngày 03/11/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) và anh Nguyễn Duy Nhật Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 2.000.000đ/tháng, kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đ trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Duy Nhật Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh Nguyễn Duy Nhật Q và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng; anh Nguyễn Duy Nhật Q và chị Nguyễn Thị H mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/005499, AA/2013/005500 ngày 16/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Anh Q và chị H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường Thủy Phương (Đăng ký kết hôn ngày 27/3/2018;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Xuân Huế